

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày 29-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nguyên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Hoàng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Huy Tiền - Kiểm Sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/TLST-HS, ngày 22 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 03-01-1998 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn K (đã chết) và con bà Dương Thị D, sinh năm 1971; có vợ là Trương Thị Thanh H, sinh năm 1999; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021. Bị bắt tạm giữ từ ngày 24-03-2021 đến ngày 30-3-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt*.

2. Trương Chí H, sinh ngày 11-6-1995 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương H, sinh năm 1966 và con bà Võ Thị L, sinh năm 1967; có vợ là Võ Thị L, sinh năm 1993; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021. Bị bắt tạm giữ từ ngày 24-03-2021 đến ngày 30-3-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt*.

3. Nguyễn Nhật T, sinh ngày 15-02-2003 tại tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1974.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 24-03-2021 đến ngày 30-3-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt*.

4. Lê Võ Su B, sinh ngày 14-10-2002 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1977 và con bà Võ Thị T, sinh năm 1980. Bị bắt tạm giữ từ ngày 24 - 03 -2021 đến ngày 30-3-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt*.

Người làm chứng:

Anh Bùi Nghĩa M, sinh năm 2000 – *Vắng mặt*.

Anh Nguyễn Phi T, sinh năm 1989 – *Vắng mặt*.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 24-3-2021, Nguyễn Văn T gặp và rủ Trương Chí H xuống quán cà phê New Moon, đại chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để uống cà phê. Sau đó, Nguyễn Văn T đi vào một quán tạp hóa bên đường mua 04 bộ bài tú lơ khơ với giá 32.000 đồng. Khi xuống đến quán New Moon, Nguyễn Văn T lấy điện thoại di động gọi điện cho Nguyễn Nhật T rủ T xuống quán cà phê New Moon uống cà phê và đánh bài ăn tiền, lúc này Nguyễn Nhật T đang ngồi uống cà phê cùng với Lê Võ Su B và Hồ Đăng T, sinh năm 2002, trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông tại quán cà phê Land Coffee thuộc tổ dân phố 1, thị trấn K. Nguyễn Nhật T đồng ý và rủ Lê Võ Su B đi đánh bài cùng. Sau đó Nguyễn Nhật T nhờ Hồ Đăng T chở Nguyễn Nhật T và Lê Võ Su B xuống quán cà phê New Moon thì gặp Nguyễn Văn T, Trương Chí H đang ở đây. Hồ Đăng T ngồi chơi một lúc thì đi về trước, cùng lúc có Bùi Nghĩa M, sinh năm 2000, trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông được Nguyễn Văn T gọi đến uống cà phê. Lúc này, Nguyễn Văn T ra xe mô tô lấy 04 bộ bài tú lơ khơ đã mua sẵn rồi vào rủ Trương Chí H, Nguyễn Nhật T, Lê Võ Su B đánh bài tiền lên ăn tiền. Sau đó, bốn người xuống phòng uống cà phê phía dưới hầm của quán sử dụng 01 nệm vải màu đen xám tại quán cà phê dùng làm chiếu để đánh bạc. Quá trình các bị can đánh bạc có Bùi Nghĩa M và Nguyễn Phi T, sinh năm 1989, nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ngồi xem nhưng không tham đánh bạc. Đến 15 giờ 40 phút ngày 24-3-2021 thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc.

Hình thức đánh bạc và được thua bằng tiền các cáo can quy định với nhau như sau:

Các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá, các lá bài được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, 2, trong đó nhỏ nhất là 3, lớn nhất là 2. “Đôi” là gồm 2 lá bài cùng số; “Khạp” là 3 lá bài cùng số; “Sảnh” là 3 lá bài liên tiếp nhau trở lên không phân biệt chất; “Tứ quý” là 4 lá bài cùng số có thể chặt được 2; “Đôi thông” là 03 đôi trở lên có thứ tự liên tiếp nhau.

Cách chơi như sau: Chia bộ bài ra thành 04 phần cho bốn người chơi, mỗi người 13 lá bài, người nào đánh hết số lá bài trên tay trước thì về thứ nhất, thắng của người về thứ tư (chót) với số tiền 100.000 đồng, người đánh hết số lá bài thứ hai (về nhì) và thắng số tiền của người về thứ ba là 50.000 đồng, ngoài ra trong quá trình đánh bạc thì có cá cược thêm “khạp” tức có ba lá bài có số giống nhau thì sẽ thắng của những người chơi còn lại mỗi người với số tiền 50.000 đồng, “khạp” lớn sẽ thắng “khạp” nhỏ, nhiều khạp thì nhân số tiền lên; Người nào có các lá bài là sảnh liên tiếp từ 8 đến A thì sẽ thắng mỗi người còn lại số tiền 100.000 đồng; “ăn trắng” là trường hợp người chơi thắng luôn sau khi chia bài nếu các lá bài có một dãy từ 3 đến A hoặc 5 đôi thông hoặc tứ quý 2 hoặc 06 đôi, sẽ thắng ba người còn lại mỗi người với số tiền 100.000 đồng; ai bị “cháy” bài là người chơi đến cuối ván bài vẫn không đánh được lá bài nào thì thua số tiền 200.000 đồng; bị “chặt” hoặc “thối” lá bài số 2 có màu đen thì thua số tiền là 50.000 đồng, lá bài số (hai) có màu đỏ thì bị thua số tiền là 100.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận số tiền của từng người mang theo và sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau:

Nguyễn Văn T mang số tiền khoảng 1.300.000 đồng đến 1.500.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thua, còn lại 1.250.000 đồng.

Lê Võ Su B mang theo số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng số tiền 700.000 đồng.

Trương Chí H mang theo số tiền khoảng 1.300.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng số tiền là 370.000 đồng

Nguyễn Nhật T mang theo số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thua, còn lại số tiền 1.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 42/Ctr-VKS ngày 18- 6- 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk R’Lấp để xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Chí H, Nguyễn Nhật T, Lê Võ Su B về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Chí H, Nguyễn Nhật T, Lê Võ Su B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” là đúng, không oan và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Chí H, Nguyễn Nhật T, Lê Võ Su B về tội: “*Đánh bạc*”. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Chí H, Nguyễn Nhật T, Lê Võ Su B phạm tội: “*Đánh bạc*”

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trương Chí H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Võ Su B từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 5.820.000đồng.

Tịch thu tiêu huỷ 04 bộ bài túi lơ khơ đã qua sử dụng; 01 nệm vải màu đen kích thước (01x0,5x0,1) m là công cụ sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 7, màu đen, số máy MN9U2LL/A, số 35531708842478 đã qua sử dụng, là công cụ bị cáo Nguyễn Văn T dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk R'lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Chí H, Nguyễn Nhật T, Lê Võ Su B khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng thời gian từ 12 giờ 30 phút đến 15 giờ 40 phút ngày 24-3-2021, tại quán cà phê New Moon, thuộc Tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Chí H, Nguyễn Nhật T, Lê Võ Su B đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, với hình thức đánh bài tiến lên, tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.820.000 đồng (*Năm triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*).

Do đó, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Chí H, Nguyễn Nhật T, Lê Võ Su B phạm tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3]. Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật; làm mất trật tự an toàn xã hội; gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân; bị toàn xã hội lên án nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất hành vi mà các bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Chí H, Nguyễn Nhật T, Lê Võ Su B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Chí H, Nguyễn Nhật T, Lê Võ Su B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt:

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn T là người khởi xướng, rủ rê và chuẩn bị công cụ để các bị cáo đánh bạc, vì vậy cần xử phạt bị cáo T mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Chí H, Nguyễn Nhật T, Lê Võ Su B là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng bảo được mục đích của hình phạt.

[7]. Các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 04 bộ bài túi lơ khơ đã qua sử dụng; 01 nệm vải màu đen kích thước (01m x 0,5m x 0,1m) là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.820.000 đồng (*Năm triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*) các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với số 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số máy MN9U2LL/A, số 35531708842478 đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định bị cáo T đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc rủ bị cáo Nguyễn Nhật T đến quán cà phê đánh bạc, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8]. Đối với chị Hồ Thị Quỳnh T là chủ quán cà phê New Moon nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, nhưng trong quá trình điều tra xác định khi các bị cáo đánh bạc tại quán thì chị T không biết do đó không có cơ sở để xem xét trách nhiệm của chị T nên không đề cập giải quyết.

[9]. Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, các biện pháp tư pháp đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[10]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Chí H, Nguyễn Nhật T, Lê Võ Su B phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trương Chí H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Võ Su B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Chí H, Nguyễn Nhật T, Lê Võ Su B cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Chí H, Nguyễn Nhật T, Lê Võ Su B cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt này và tổng hợp hình phạt của bản án mới.

2. Các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài túi lơ khơ đã qua sử dụng; 01 nệm vải màu đen kích thước (01m x 0,5m x 0,1m).

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 5.820.000 đồng (*Năm triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*)

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số máy MN9U2LL/A, số 35531708842478 đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn T.

(Các vật chứng có đặc điểm được mô tả như trong biên bản thu giữ vật chứng)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Chí H, Nguyễn Nhật T, Lê Võ Su B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- CA huyện Đắk R'lấp;
- THADS huyện Đắk R'lấp;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Nguyên